

# ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CHO VAY TIÊU DÙNG CÁ NHÂN, VAY KINH DOANH CÁ NHÂN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TIÊU THƯƠNG CỦA VPBANK

(Áp dụng từ ngày 01/01/2018)

Nội dung bản Điều kiện giao dịch chung về cho vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân không có tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng tiêu thương của VPBank này cùng với Giấy Đăng ký như định nghĩa dưới đây mà Khách hàng đã ký, Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank tạo thành một bản Hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân hoàn chỉnh ("Hợp Đồng") giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Khách hàng. Điều kiện giao dịch chung này được coi là Phụ lục không tách rời của Hợp Đồng.

Bằng việc lựa chọn sử dụng Dịch vụ và ký vào Giấy Đăng ký, VPBank và Khách hàng cam kết tuân thủ các điều khoản và điều kiện sau:

## Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

1. "VPBank/NH/Ngân hàng": Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. VPBank được hiểu bao gồm Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
2. "Dịch vụ": Được hiểu là Dịch vụ Cho vay từng lần của VPBank cung cấp cho Khách hàng.
3. "Khách hàng/KH": Là Khách hàng cá nhân, với thông tin được nêu cụ thể tại Giấy Đăng ký.
4. "Giấy Đăng ký": Là Giấy Đăng ký kèm Hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và Dịch vụ ngân hàng điện tử mà Khách hàng đã ký xác nhận.
5. "Đề nghị vay vốn": Là văn bản ghi nhận các đề nghị vay vốn của Khách hàng. Trên cơ sở Đề nghị vay vốn của Khách hàng và các hồ sơ, tài liệu do Khách hàng cung cấp, VPBank sẽ xem xét, thẩm định và quyết định cho vay đối với Khách hàng.
6. "Xác nhận chấp thuận cho vay": Là các nội dung chấp thuận cho vay của VPBank đối với Khách hàng.
7. "Khoản Vay": Là số tiền VPBank cho Khách hàng vay để phục vụ mục đích vay tiêu dùng của Khách hàng theo phương thức cho vay từng lần.
8. "VNPost/Đối tác": là Công ty Bưu chính Việt Nam/Doanh nghiệp/tổ chức, đơn vị cung ứng dịch vụ chi hộ tiền giải ngân/thu hộ tiền trả nợ của Khách hàng cho VPBank theo quy định tại Hợp đồng đã ký giữa VPBank và VNPost/Doanh nghiệp/tổ chức.
9. "Lãi Suất": có nghĩa là mức lãi suất cho vay được quy định tại Xác nhận chấp thuận cho vay.
10. "Bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân ("Bảo hiểm")": có nghĩa là loại hình bảo hiểm cho Khoản Vay của Khách hàng tại VPBank, do Công ty Bảo hiểm cung cấp.
11. "Phí Bảo Hiểm": là số tiền phí Khách hàng phải thanh toán cho Công ty bảo hiểm cung cấp dịch vụ bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân theo quy định của Công ty bảo hiểm. VPBank sẽ cho Khách hàng vay tiền để thanh toán Phí Bảo Hiểm và Phí Bảo Hiểm được VPBank giải ngân trực tiếp cho Công ty bảo hiểm cung cấp dịch vụ bảo hiểm dư nợ tín dụng.

12. **“Số Tiền Cho Vay”**: bao gồm Khoản Vay cộng với Phí Bảo Hiểm. Số Tiền Cho Vay được quy định cụ thể tại Xác nhận chấp thuận cho vay.
13. **“Số Tiền Cho Vay Còn Lại”**: có nghĩa là, tại bất kỳ thời điểm nào, một phần Số Tiền Cho Vay mà KH chưa thanh toán đến thời điểm đó.
14. **“Khoản Trả Hàng Tháng”**: có nghĩa là số tiền KH phải trả hàng tháng cho VPBank được quy định tại Xác nhận chấp thuận cho vay. Khoản Trả Hàng Tháng của các tháng là giống nhau, trừ Khoản Trả Hàng Tháng của tháng cuối cùng có thể khác với các Khoản Trả Hàng Tháng trước đó, được đề cập theo Lịch Trả Nợ.
15. **“Khoản Trả Hàng Ngày”**: có nghĩa là số tiền KH phải trả hàng ngày cho VPBank được quy định tại Xác nhận chấp thuận cho vay. Khoản trả hàng ngày của các ngày là giống nhau.
16. **“Khoản Trả Hàng Tuần”**: có nghĩa là số tiền KH phải trả hàng tuần cho VPBank được quy định tại Xác nhận chấp thuận cho vay.
17. **“Thời Hạn Cho Vay”**: là thời hạn được quy định cụ thể tại Xác nhận chấp thuận cho vay.
18. **“Lịch Trả Nợ”**: có nghĩa là bản tài liệu (Lịch trả nợ/Sổ theo dõi thu tiền trả góp) được gửi cho KH sau khi khoản vay đã được cấp có thẩm quyền của VPBank phê duyệt bao gồm thông tin về khoản vay của KH. Lịch Trả Nợ là một phần không tách rời của Hợp đồng.
19. **“VND hoặc Đồng Việt Nam”**: có nghĩa là tiền tệ hợp pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
20. **“Giấy nộp tiền”**: là chứng nhận riêng đối với từng khoản thanh toán nợ vay của Khách hàng cho VPBank do VNPost/Đối tác cung cấp có chữ ký của Khách hàng để xác nhận việc Khách hàng đã chuyển tiền trả nợ qua VNPost/Đối tác.
21. **“Khoản vay kinh doanh”**: Là khoản vay phục vụ mục đích kinh doanh của Khách hàng. Trường hợp Khách hàng được VPBank phê duyệt khoản vay này, các điều khoản và điều kiện theo Điều kiện giao dịch chung này cũng được áp dụng đầy đủ đối với Khách hàng và khoản vay kinh doanh của Khách hàng. Theo đó, trong Hợp Đồng, Khoản vay kinh doanh cũng được gọi là “Khoản Vay”.
22. **“Hợp Đồng”**: Là Giấy Đăng ký kèm Hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và Dịch vụ ngân hàng điện tử đã được Khách hàng và VPBank ký kết, Xác nhận chấp thuận cho vay (áp dụng với trường hợp Khách hàng vay vốn) của VPBank và Điều kiện giao dịch chung này.
23. **“Điều kiện giao dịch chung”**: Là Điều kiện giao dịch chung về cho vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân dành cho Khách hàng tiêu thương này.
24. Các thuật ngữ viết hoa khác không được giải thích trong Điều kiện giao dịch chung này sẽ được hiểu và giải thích theo các nội dung tương ứng trong Giấy Đăng ký, Xác nhận chấp thuận cho vay, các sản phẩm, dịch vụ mà Khách hàng tham gia trên cơ sở đảm bảo phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật.

**Điều 2. Số Tiền Cho Vay, Thời Hạn Cho Vay, Mục Đích Sử Dụng Tiền Vay, Đồng Tiền Cho Vay, Phương Thức Giải Ngân Và Phương Thức Cho Vay**

1. Các Bên đồng ý rằng, Số Tiền Cho Vay, Thời hạn cho vay và Mục đích sử dụng tiền vay, Đồng tiền cho vay được các Bên thỏa thuận và ghi nhận tại phần Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank đối với Khách hàng. Đề nghị vay vốn của Khách hàng và Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank là các tài liệu không tách rời của Điều kiện giao dịch chung này.
2. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và VPBank về mục đích sử dụng vốn vay của mình.
3. VPBank chỉ giải ngân cho Khách hàng nếu Khách hàng và các bên liên quan (nếu có) đã đáp ứng tất cả các điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của VPBank theo sản phẩm cho vay mà Khách hàng tham gia. VPBank có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc xảy ra trường hợp bất khả kháng nằm ngoài khả năng kiểm soát của VPBank dẫn đến việc VPBank không thể giải ngân.
4. Phương thức giải ngân: Theo quy định tại Đề nghị vay vốn của Khách hàng và Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank.
5. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.
6. Thủ tục rút vốn: Khi thực hiện rút vốn vay, Khách hàng phải hoàn thiện các thủ tục, chứng từ liên quan theo yêu cầu của VPBank.
7. Thời điểm nhận nợ: Là thời điểm VPBank giải ngân khoản vay theo phương thức mà Khách hàng đề nghị tại Đề nghị vay vốn của Khách hàng và Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank.
8. Thỏa thuận khác:
  - a) Trường hợp Khách hàng chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại VPBank với số tiền lớn hơn số tiền mà Khách hàng phải thanh toán dư nợ định kỳ, số tiền còn lại sau khi đã được VPBank thu nợ sẽ được duy trì trên tài khoản thanh toán của Khách hàng và được hưởng lãi suất không kỳ hạn theo chính sách về tài khoản thanh toán của VPBank trong từng thời kỳ.
  - b) Khách hàng đồng ý rằng, khi xảy ra các trường hợp thu hồi nợ trước hạn nêu tại Khoản 1 Điều 7 Điều kiện giao dịch chung này và các trường hợp dưới đây, Khách hàng đồng ý để VPBank dừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn đối với Khách hàng:
    - Khách hàng hoặc Bên thứ ba là cá nhân (trong trường hợp khoản vay được bảo đảm bằng tài sản của Bên thứ ba) bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân;
    - Khách hàng không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn các chứng từ chứng minh hoặc liên quan đến việc sử dụng vốn vay theo quy định của VPBank từng thời kỳ; Khách hàng không phối hợp với VPBank trong quá trình VPBank kiểm soát sau vay; hoặc Khách hàng không cung cấp cho VPBank báo cáo thực trạng tài chính (nếu Khách hàng vay vốn phục vụ mục đích kinh doanh)/báo cáo tình hình thu nhập (nếu Khách hàng vay vốn phục vụ đời sống) trong thời gian vay vốn theo yêu cầu của VPBank;
    - Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các yêu cầu, chỉ dẫn của VPBank liên quan đến các công việc nhằm ký kết, thực hiện, duy trì Hợp Đồng này, Hợp đồng bảo đảm như: công chứng, chứng thực, định giá, đăng ký giao dịch bảo đảm, tư vấn xác thực tài sản/giấy tờ,

kiểm kê, quản lý tài sản bảo đảm, ký Hợp đồng bảo hiểm, tái tục/duy trì Hợp đồng bảo hiểm;

- Khách hàng vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước; có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc VPBank phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc VPBank phải thu hồi nợ trước hạn để bảo đảm thu hồi nợ vay.
- Ngoài các trường hợp trên, Khách hàng đồng ý rằng VPBank có thể từ chối thực hiện cho vay, từ chối giải ngân cho Khách hàng mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu nghi ngờ:
  - (i) Việc cho vay, giải ngân có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố);
  - (ii) Việc cho vay, giải ngân liên quan đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách Phòng, chống rửa tiền khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại VPBank;
- c) Khách hàng đồng ý cung cấp cho VPBank tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của VPBank nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận, trừng phạt. Khách hàng đồng ý rằng VPBank có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật;
- d) Khách hàng cam kết rằng tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng (nếu có) và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng theo Hợp đồng, các Khế ước nhận nợ (nếu có) được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố);
- e) VPBank được quyền:
  - Trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc tuân thủ pháp luật bao gồm pháp luật về môi trường của Khách hàng;
  - Được sử dụng các thông tin về Khách hàng và các khoản tín dụng của Khách hàng bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Khách hàng cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Khách hàng và VPBank để cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank;
  - Được tự động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng tại VPBank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại VPBank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng trích tiền chuyển cho VPBank để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi tiền vay, phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho VPBank theo Hợp Đồng hoặc bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Khách hàng đối với VPBank theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa VPBank và Khách hàng.
  - Sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Điều Khoản Giao Dịch Chung, chính sách dịch vụ mà VPBank cho là phù hợp tùy theo quyết định của VPBank.

VPBank sẽ thông báo các sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh này tới Khách hàng bằng một trong các phương thức như quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Trừ trường hợp giữa VPBank và Khách hàng có quy định khác, bằng việc ký xác nhận tại Giấy Đăng ký, Khách hàng chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của VPBank nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ tại VPBank sau thời điểm VPBank thông báo.

- f) Ngoài các phương thức thông báo nêu tại Điều 13 Điều kiện giao dịch chung này, tùy theo chính sách của VPBank từng thời kỳ, VPBank có thể thông báo cho Khách hàng thông qua phương thức niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh của VPBank hoặc thông báo trên Website chính thức của VPBank (website: www.vpbank.com.vn). Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo của VPBank khi VPBank đã thông báo bằng một/một số trong các phương thức tới địa chỉ, số điện thoại, email của Khách hàng, đã niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc đã thông báo trên website của VPBank. Khi gửi thông báo cho Khách hàng hoặc đã thông báo trên website của VPBank, VPBank không có nghĩa vụ phải xác minh việc Khách hàng đã nhận được các thông báo được VPBank gửi cho Khách hàng. Đối với các nội dung NH thông báo cho KH bằng văn bản theo quy định của Hợp Đồng và các văn bản liên quan hoặc quy định của pháp luật, Các Bên đồng ý rằng, văn bản có thể được NH lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email ... cho KH theo quy định tại Điều này.
- g) Bằng việc ký xác nhận tại Giấy Đăng ký, Khách hàng đồng ý rằng các điều khoản của Điều kiện giao dịch chung này đã bảo đảm sự bình đẳng giữa Khách hàng và VPBank trong các giao dịch về Dịch vụ. Khi Khách hàng chấp thuận ký vào Giấy Đăng ký thì coi như Khách hàng đã chấp thuận các điều khoản và điều kiện tại Điều kiện giao dịch chung này, bao gồm cả các điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi Bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất kỳ bên nào.

### **Điều 3. Lãi Suất Cho Vay, Phí Và Các Chi Phí Khác**

1. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất (nếu có) được VPBank và Khách hàng thỏa thuận và ghi nhận trong Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank và các tài liệu giao dịch liên quan giữa hai bên. Mức lãi suất cho vay trong hạn quy định tại Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Khoản 4 Điều này. Để làm rõ, mức lãi suất năm tương ứng theo phương pháp tính lãi sử dụng:
  - (i) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết ngày Khách hàng thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank; và
  - (ii) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi.

BẢNG chính mức lãi suất cho vay trong hạn quy định tại Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank, mức lãi suất quy đổi này không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Khoản 4 Điều này.
2. Lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ: Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ thực hiện theo quy định của VPBank tại thời điểm cơ cấu lại, nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm cơ cấu lại. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mức lãi suất cho vay áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại cũng được điều chỉnh định kỳ như cách điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận của Các Bên tại Hợp Đồng.
3. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và lãi suất chậm trả áp dụng

*vt*

*2/10*

đối với tiền lãi chậm trả được xác định như sau:

- a) Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
  - b) Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
4. Phương pháp tính lãi áp dụng đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả:
- a) Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi Khách hàng phải trả mỗi kỳ được tính theo công thức bằng  $(=)$  Số dư thực tế nhân  $(x)$  Số ngày duy trì số dư thực tế nhân  $(x)$  Lãi suất tính lãi chia  $(/)$  365, trong đó:
    - (i) Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết ngày liền kề trước ngày Khách hàng thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
    - (ii) Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Khách hàng còn phải trả cho VPBank được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp Đồng và quy định của pháp luật.
    - (iii) Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
    - (iv) Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả như được Các Bên thỏa thuận tại Xác nhận chấp thuận cho vay và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.
  - b) Trường hợp thời hạn tính từ khi Khách hàng nhận giải ngân vốn vay đến khi Khách hàng thanh toán hết khoản tiền VPBank đã giải ngân là dưới một ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Khách hàng trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
5. Các khoản phí: Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank các khoản phí, chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo đúng thời hạn, số lượng và phương thức mà VPBank yêu cầu, cụ thể:
- a) Phí trả nợ trước hạn: theo quy định tại Khoản 4, Điều 5 Điều kiện giao dịch chung này.
  - b) Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank các khoản phí khác được VPBank niêm yết tại quầy giao dịch và/hoặc trên website của VPBank ([www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)) phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

#### Điều 4. Biện Pháp Bảo Đảm Tiền Vay

1. VPBank đồng ý cho Khách hàng vay vốn trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín cá nhân của Khách hàng, không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay.
2. Khách hàng đồng ý rằng trong thời hạn vay vốn, nếu xảy ra bất cứ sự kiện nào ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng hoặc khiến Khách hàng không đủ điều kiện để được vay không có bảo đảm theo quy định của VPBank theo sản phẩm mà Khách hàng tham gia,

VPBank có quyền yêu cầu Khách hàng bổ sung tài sản bảo đảm. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ghi trong Thông báo bổ sung tài sản của VPBank, Khách hàng phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố hoặc ký quỹ cho VPBank. Tài sản đưa vào cầm cố, thế chấp và/hoặc ký quỹ phải có giá trị (theo định giá của VPBank) đủ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác của Khách hàng đối với VPBank theo Hợp Đồng và phải được VPBank chấp thuận. Khách hàng phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc hoàn thiện thủ tục bảo đảm tiền vay (công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm vv...) theo quy định của pháp luật. Nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc thu xếp biện pháp bảo đảm khác theo đúng quy định này trong thời hạn nêu trên, thì VPBank có quyền chấm dứt cho vay trước hạn và thu hồi nợ theo đúng quy định tại Hợp Đồng.

#### **Điều 5. Trả Nợ Gốc, Lãi Tiền Vay**

1. Khách hàng phải thanh toán gốc, lãi của khoản vay cho VPBank theo đúng thời hạn quy định tại Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank và/hoặc các văn bản liên quan.
2. Các Bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc và/hoặc Kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và VPBank có quyền dừng giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của Khách hàng mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn cho vay nêu tại khoản 1 Điều 2 của Điều kiện giao dịch chung này.
3. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trùng vào ngày nghỉ theo quy định của pháp luật, thì Khách hàng phải trả nợ vào ngày làm việc liền kề ngay sau đó và lãi vẫn được tính cho đến ngày Khách hàng thực tế trả nợ.
4. Trường hợp Khách hàng muốn thanh toán nợ cho VPBank trước thời hạn, Khách hàng phải thông báo trước bằng văn bản cho VPBank ít nhất 03 (ba) ngày làm việc và phải được VPBank đồng ý, đồng thời phải thanh toán cho VPBank toàn bộ nợ gốc, lãi khoản vay, các khoản phí, các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) và khoản tiền phí trả nợ trước hạn theo mức quy định như sau:
  - a) Trường hợp Khách hàng vay không tài sản bảo đảm với phương thức trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng (Khoản Trả Hàng Tháng) dành cho khách hàng của Khối Tín dụng Tiểu thương: Bằng  $5\% \times$  Dư nợ gốc còn lại nhưng không thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của VPBank được VPBank công bố công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của VPBank.
  - b) Trường hợp Khách hàng vay không tài sản bảo đảm với phương thức trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng ngày/hàng tuần (Khoản Trả Hàng Ngày/Khoản Trả Hàng Tuần) dành cho khách hàng của Khối Tín dụng Tiểu thương: Khoản tiền phí trả nợ trước hạn tương ứng với tổng số tiền lãi vay của thời hạn cho vay còn lại tại Hợp Đồng tính từ thời điểm Khách hàng trả nợ trước hạn đến hết thời hạn cho vay của Hợp Đồng.
5. Khách hàng vay bằng loại tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng loại tiền đó.
6. Địa điểm thu nợ: Việc thanh toán các khoản nợ của Khách hàng được thực hiện tại bất kỳ địa điểm nào của VPBank hoặc địa điểm của VNPost/Đối tác .
7. Phương thức thu nợ:

*[Handwritten signatures]*

a) Khách hàng có thể thanh toán nợ vay bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc thông qua một, một số trong các phương thức thu nợ khác do VPBank triển khai từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Khách hàng mở tài khoản thanh toán tại VPBank và bảo đảm rằng tài khoản này có đủ số dư để VPBank thu nợ khi đến hạn. VPBank có quyền tự động tạm khóa, trích tài khoản nêu trên hoặc bất kỳ tài khoản nào khác (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng mở tại VPBank để thu nợ đến hạn hoặc để bảo đảm thu nợ. Nếu các tài khoản của Khách hàng có loại tiền khác với loại tiền vay và VPBank có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Khách hàng trả nợ, thì VPBank sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách hàng theo tỷ giá mà VPBank đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, VPBank sẽ yêu cầu Khách hàng ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của VPBank, trường hợp Khách hàng không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, VPBank có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Khách hàng theo thỏa thuận tại Khoản này. Việc VPBank bán ngoại tệ để Khách hàng trả nợ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.
- Khách hàng chủ động nộp tiền mặt trực tiếp cho VPBank hoặc Khách hàng chuyển khoản vào tài khoản của VPBank để thanh toán dư nợ. Trường hợp Khách hàng không trực tiếp đến VPBank để nộp tiền mặt vào tài khoản thanh toán của Khách hàng/tài khoản của VPBank, Khách hàng có thể ủy quyền, chỉ định cho cá nhân khác đại diện Khách hàng đến VPBank nộp tiền mặt;
- Khách hàng nộp tiền mặt tại các bưu cục của VNPost/Đối tác có cung cấp dịch vụ thu hộ cho VPBank do VPBank thông báo. Khách hàng sẽ được xem là đã thực hiện một khoản thanh toán cho VPBank khi VPBank đã thực tế nhận được khoản thanh toán đó qua VNPost/Đối tác. Mọi khiếu nại, tranh chấp, sai sót trong quá trình nộp tiền tại các bưu cục của VNPost/Đối tác và/hoặc liên quan đến việc nộp tiền tại VNPost/Đối tác sẽ do Khách hàng và VNPost/Đối tác tự giải quyết và không liên quan đến VPBank. Khi nộp tiền tại các bưu cục của VNPost/Đối tác, Khách hàng phải giữ lại Giấy nộp tiền làm cơ sở giải quyết khiếu nại hoặc tranh chấp xảy ra (nếu có).

b) Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào, khoản tiền Khách hàng trả nợ cho VPBank bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho VPBank trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày VPBank thông báo cho Khách hàng về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách hàng chấp nhận việc VPBank phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng số tiền bị khấu trừ, thu hồi).

c) Thông tin cung cấp làm bằng chứng cho việc chuyển khoản vào tài khoản của VPBank phải ghi rõ số của Giấy Đăng ký.

8. Thứ tự ưu tiên thu nợ: Các Bên thống nhất thỏa thuận về thứ tự thu nợ như sau:

a) Trường hợp Khoản vay chưa bị chuyển quá hạn, đối với mọi khoản tiền thu nợ, VPBank sẽ thu theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên đó mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách hàng và/hoặc các Bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của VPBank (nếu có), các

*Handwritten initials/signature*

khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc đến hạn, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác.

- b) Trường hợp Khoản vay bị chuyển quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có), nợ gốc quá hạn, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn và các khoản liên quan khác.

#### **Điều 6. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ**

1. Trước ngày đến hạn của các Kỳ trả nợ gốc và/hoặc lãi ít nhất là 10 (mười) ngày, nếu Khách hàng do gặp khó khăn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị VPBank xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
2. VPBank có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách hàng mà không cần có lý do. Nếu Khách hàng được VPBank đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, thì Khách hàng phải chịu mức lãi suất cơ cấu lại theo Điều 3 Điều kiện giao dịch chung này và Khách hàng phải đáp ứng các điều kiện theo thỏa thuận với VPBank tại thời điểm cơ cấu lại.
3. Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của các Bên.

#### **Điều 7. Chấm Dứt Cho Vay, Thu Hồi Nợ Trước Hạn Và Xử Lý Nợ**

1. Các Bên thống nhất thỏa thuận rằng VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chấm dứt cho vay, dừng giải ngân và thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của Khách hàng trước thời hạn trong những trường hợp sau đây:
  - a) Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc, Kỳ trả nợ lãi nào theo thỏa thuận của Các Bên;
  - b) Khách hàng sử dụng vốn sai mục đích, có hành vi không trung thực, cung cấp thông tin sai sự thật, trốn tránh, thiếu thiện chí với VPBank trong quá trình vay vốn, trả nợ;
  - c) Khách hàng bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi; ly hôn; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank;
  - d) Tình hình tài chính, thu nhập, tài sản của Khách hàng giảm sút; phần lớn tài sản của Khách hàng bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc bị tranh chấp; Khách hàng bị truy cứu trách nhiệm hình sự (khởi tố, bắt, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù...); Khách hàng liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng cho VPBank;
  - e) Các tài sản bảo đảm tiền vay bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị, bị quy hoạch hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của VPBank;
  - f) Trường hợp khoản vay được bảo đảm bằng tài sản của Bên thứ ba mà xảy ra một trong các trường hợp sau:
    - Bên thứ ba là cá nhân bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi; ly hôn; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank;

*Handwritten signatures and initials.*

- Bên thứ ba là doanh nghiệp hoặc tổ chức khác thực hiện việc chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản; thay đổi địa chỉ trụ sở, địa chỉ liên lạc mà không thông báo cho VPBank;
  - g) Trường hợp Khách hàng có nhiều khoản vay, khoản tín dụng khác tại VPBank, thì nếu có bất kỳ Hợp đồng tín dụng, khoản tín dụng nào phát sinh nợ quá hạn hoặc phải trả nợ trước hạn, thì Khoản vay của Khách hàng có thể chưa đến hạn cũng được coi là đến hạn và Khách hàng phải thanh toán ngay toàn bộ dư nợ còn lại cho VPBank;
  - h) Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào đối với VPBank theo Hợp Đồng này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay và các thỏa thuận khác giữa các Bên;
  - i) Khách hàng không bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm theo yêu cầu của VPBank;
  - j) Khách hàng không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn các chứng từ liên quan đến việc sử dụng vốn vay theo yêu cầu của VPBank; Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các yêu cầu, chỉ dẫn của VPBank liên quan đến các công việc nhằm ký kết, thực hiện, duy trì Hợp Đồng này, Hợp đồng bảo đảm (nếu có) như: công chứng, chứng thực, định giá, bảo hiểm, đăng ký giao dịch bảo đảm, tư vấn xác thực tài sản/giấy tờ, tư vấn giám sát, kiểm kê, quản lý tài sản bảo đảm; Khách hàng vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước; hoặc có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc VPBank phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc phát sinh sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới việc cho vay, lãi suất cho vay, cách tính lãi hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng, trường hợp khẩn cấp như khủng bố, chiến tranh, bạo động, đình công, bãi công, biểu tình, thiên tai hoặc các trường hợp khác mà khoản vay cần phải được thu hồi trước hạn phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Khi xảy ra một trong các trường hợp nêu trên, VPBank có quyền căn cứ vào tình hình thực tế và lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định ngừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn. Khi VPBank quyết định thu hồi nợ trước hạn, tất cả các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ liên quan khác của Khách hàng theo đó dù đã đến hạn hay chưa đến hạn đều trở thành khoản nợ đến hạn.
3. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng. Thông báo của VPBank sẽ nêu rõ thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn và các thông tin khác liên quan tới nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng (nếu có). Khách hàng cam kết thực hiện trả nợ trước hạn theo đúng Thông báo của VPBank.
4. Xử lý nợ vay: Trường hợp Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ trước hạn), ngoài việc chuyển quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp Đồng, VPBank được quyền áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn:
- a) Trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại VPBank và sử dụng tiền/tài sản có được để thu hồi nợ.
  - b) Yêu cầu các tổ chức tín dụng khác trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại tổ chức tín dụng đó (nếu có) để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Khách

2/4  
DMS